

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 910/2024/DS-ST

Ngày: 25 - 9 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Khanh.

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 496/2023/TLST-DS ngày 09/10/2023, về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 543/2024/QĐXXST-DS ngày 09/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 389/2024/QĐST-DS ngày 04/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S; địa chỉ trụ sở: 266 – 268 đường N, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng S (Công ty SBA); địa chỉ trụ sở: 278 đường N, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970; địa chỉ: 11/5/15 khu phố A, phường Đ, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh – theo Giấy ủy quyền số 3013/2023/UQ-TGD ngày 08/9/2023. (xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà Lê Hoàng Minh C, sinh năm 1966; địa chỉ: 28/25 ấp T, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng S, có người đại diện hợp pháp là ông Lã Ngọc M trình bày:

Ngày 27/6/2019, bà C ký với Ngân hàng hợp đồng mở thẻ tín dụng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng), hạn mức tín dụng: 150.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng số 436438-6240 đến ngày 25/5/2020, bà C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 492.300.000 đồng. Bà C đã thanh toán tổng số tiền là 408.399.065 đồng theo thứ tự các khoản phí/lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí/lãi trong kỳ, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng hóa trong kỳ theo theo hợp đồng.

Kể từ ngày 26/01/2021, bà C không tiếp tục thanh toán, không có thiện chí trả nợ nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ từ ngày 25/3/2021, chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ gốc quá hạn với tổng số tiền là 160.559.303 đồng, và bà C phải chịu lãi suất quá hạn theo hợp đồng kể từ ngày 25/3/2021 nhưng bà C vẫn không thanh toán.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà C phải thanh toán ngay một lần tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 25/9/2024 là 407.178.183 đồng, gồm nợ gốc là 160.559.303 đồng, lãi quá hạn là 246.618.880 đồng; bà C phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 26/9/2024 đến khi trả xong nợ.

Bị đơn là bà Lê Hoàng Minh C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn: Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng, người tham gia tố tụng đã được bảo đảm thực hiện đúng và đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bảng Tóm tắt sao kê do Ngân hàng phát hành, có căn cứ xác định bà C đã giao kết và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, đã thực hiện giao dịch tổng số tiền 492.300.000 đồng, từ ngày 25/7/2019 đến ngày 25/01/2021 đã thanh toán tổng số tiền 408.399.065 đồng, sau đó không tiếp tục thanh toán. Bà C còn nợ số tiền gốc 160.559.303 đồng kèm tiền lãi quá hạn phát sinh nhưng không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng. Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Luật các tổ chức tín dụng, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tổ chức tín dụng khởi kiện yêu cầu khách hàng là cá nhân thanh toán khoản vay có mục đích tiêu dùng cá nhân theo hợp đồng đã ký. Bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn. Vì vậy, đây là tranh

chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa kèm Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng, theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc, số tiền 160.559.303 đồng:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 163/2019/HD ngày 27/6/2019, kèm bảng Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng S, xác định bà C ký kết và sử dụng thẻ tín dụng số 436438-6240 từ ngày 25/6/2019 với hạn mức tín dụng là 150.000.000 đồng.

Theo trình bày của Ngân hàng kèm Tóm tắt sao kê, tính đến ngày 25/5/2020, bà C đã thực hiện tổng cộng 05 giao dịch tổng số tiền là 492.300.000 đồng, gồm 150.000.000 đồng ngày 25/7/2019, 14.740.000 đồng ngày 25/9/2019, 2.800.000 đồng ngày 25/11/2019, 175.000.000 đồng ngày 25/4/2020, 149.760.000 đồng ngày 25/5/2020; tính đến ngày 25/01/2021 bà C đã thanh toán tổng số tiền 408.399.065 đồng.

Kể từ ngày 26/01/2021 bà C không tiếp tục thanh toán, vi phạm hợp đồng đã ký. Vì vậy, ngày 25/3/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của bà C, chuyển toàn bộ khoản nợ còn lại 160.559.303 đồng sang nợ gốc quá hạn là phù hợp với thỏa thuận giữa hai bên tại Hợp đồng đã ký, Điều 463 Bộ luật dân sự 2015, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 25/3/2021 nên nguyên đơn yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ gốc này là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu thanh toán tiền lãi quá hạn tính đến ngày 25/9/2024 là 246.618.880 đồng:

Như nhận định tại mục [3.1], bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 25/3/2021, và bà C phải chịu tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc 160.559.303 đồng tính từ ngày 25/3/2021.

Theo trình bày của Ngân hàng kèm bảng Tóm tắt sao kê, tính đến ngày 25/9/2024, tiền lãi quá hạn bà C phải thanh toán là 246.618.880 đồng, được tính theo mức lãi suất quá hạn 3.9%/tháng (lãi suất trong hạn 2.6%/tháng x 150%) là phù hợp với thỏa thuận tự nguyện của hai bên tại hợp đồng đã ký; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 7, 8, 10 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày

11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bà C phải thanh toán khoản tiền lãi nêu trên là có căn cứ chấp nhận; ngoài ra, bà C phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 26/9/2024 đến khi trả xong nợ.

[4] Khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ*". Bà C không có ý kiến phản hồi, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên phải tự chịu trách nhiệm và Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[5] Nội dung phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu tiền án phí có giá ngạch tương ứng với khoản tiền phải trả cho nguyên đơn, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 7, 8, 10, khoản 1 Điều 12 và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S:

Buộc bà Lê Hoàng Minh C phải thanh toán cho Ngân hàng S tổng số tiền tính đến ngày 25/9/2024 là 407.178.183 đồng, gồm nợ gốc là 160.559.303 đồng, lãi quá hạn là 246.618.880 đồng, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số

163/2019/HD ngày 27/6/2019, bảng Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng S, thẻ tín dụng số 436438-6240.

Kể từ ngày 26/9/2024 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Hoàng Minh C phải chịu số tiền 20.287.127 đồng, thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Ngân hàng S số tiền 8.296.096 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0017096 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

(đã ký)

Phạm Văn Huy

